

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:102/2023/DS- ST

Ngày: 23/5/2023.

V/v: Tranh chấp hợp đồng góp vốn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Thịnh Quang Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Yêm

Ông Nguyễn Hữu Độ.

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Hải Yến- Thư ký Toà án nhân dân Huyện Đông Anh, Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Đỗ Ngọc Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 85/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc *Tranh chấp hợp đồng góp vốn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXX-ST ngày 13 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số 29/2023/QĐST ngày 27/4/2023; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Ngô Văn T, sinh năm 1982; cư trú: Số 10, ngõ 127, Yên Thành, Biên Giang, Hà Đông, Hà Nội;

2. Bị đơn có yêu cầu độc lập: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985, Trú tại: Lễ Pháp, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, Hà Nội;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; Cư trú: Thôn Trung Oai, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, Hà Nội;

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

4.1. Anh Vương Khắc T3, sinh năm 1981; Cư trú Trú tại: Lễ Pháp, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, Hà Nội;

4.2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn Trung Oai, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Có mặt: Anh T, chị H, anh T3

Vắng mặt: Chị T1 (có đơn xin vắng mặt); Chị L.

NHẬN THẤY

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/12/2022, đơn khởi kiện bổ sung ngày 17/1/2023 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn trình bày:**

Anh có biết và gặp chị H vài lần anh đi cùng chị Nguyễn Thị T. Năm 2002, chị T1 bảo hết vốn để góp vốn với nhau cùng mua chung thửa đất có số 48, tờ bản đồ số 115 tại thôn Lễ Pháp, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, Hà Nội với chị H, chị L. Chị T1 đã nói với chị H rồi nên anh nhất trí. Ngày 12/4/2022, anh có chuyển khoản nhiều lần vào tài khoản của chị Nguyễn Thị H tổng số 3 lần là 685.816.667đ. Giữa hai bên không lập hợp đồng bằng văn bản nên chỉ nói miệng. Trong số tiền 685.816.667đ anh chuyển cho chị H có tiền của chị L là 342.910.000đ, còn của anh là số tiền còn lại; Việc anh chuyển tiền cho chị H, chị H xác nhận hay không anh không biết, anh chỉ biết anh có một cổ phần trong thửa đất đấy thôi. Việc để góp vốn đất thì mọi việc anh đã thông qua Tươi chứ không làm việc trực tiếp với chị H nhưng anh khẳng định là chị H có biết việc này. Số tiền 332.000.000.000đ chị T1 chuyển cho anh vào tài khoản 19033195740699 Ngân hàng Teccombank của anh Bùi Văn Hào là tiền bán mảnh đất thửa đất số 48, tờ bản đồ số 115 tại thôn Lễ Pháp, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, Hà Nội của chị H đứng tên và là phần vốn góp của anh đã chuyển như anh đã trình bày. Do trước đó chị T1 vay của anh 280.000.000đ từ năm 2020 đến ngày 2022 không có giấy tờ gì mà chỉ có sao kê tài khoản anh chuyển cho chị T1. Nay quan điểm của anh xác định anh vẫn khởi kiện là vì chị T1 đã mua lại cổ phần thửa đất trên mà anh đã góp vốn nhưng chị T1 không đứng tên. Nên anh không rút đơn mà tiếp tục yêu cầu chị T1 trả cho anh số tiền đã vay. Khi nào chị T1 trả anh tiền thì anh mới rút đơn. Nếu chị T1 không đồng ý anh đề nghị không hoà giải nữa mà đưa vụ án ra xét xử.

*** Chị Nguyễn Thị H có yêu cầu độc lập trình bày:** Chị không quen biết với anh T. Do đó trong nhóm mua đất với nhau thì có chị, chị T1 và anh N. Chị T1 có góp vốn cùng mua thửa đất chung thửa đất số 48, tờ bản đồ số 115 tại thôn Lễ Pháp, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, Hà Nội. Còn chị T1 huy động vốn từ anh T hay từ ai thì chị không biết. Do vậy việc góp vốn thửa đất này chỉ có chị, chị T1 và anh N. Còn chị L cùng chung với chị T1 hay không thì chị không biết. Ngày 12/4/2022, lúc công chứng chuyển nhượng thì có chị và chị T1 ở phòng công chứng, còn anh N đi công tác không có mặt. Lúc đó tài khoản của chị có báo số tiền hơn 685 triệu. Chị không biết đó là của anh T mà chỉ nghĩ đó là của Tươi chuyển sang. Lúc đó chị T1 chỉ hỏi chị là đã nhận được tiền chưa nên chị nghĩ là tiền của chị T1 chuyển sang. Ngày 18/5/2022, chị mua lại 1 suất của chị T1 số tiền 775.000.000đ chị chuyển cho chị T1. Trong đó 685 đồng tiền gốc và 40 triệu tiền chênh lệch giá gốc và tiền đặt cọc mua đất. Ngày 21/3/2022, chị bán mảnh đất và trả nốt 1/3 cổ phần đã trả tiền cho anh N. Do đó, hiện nay thửa đất này chị đã thanh toán đầy đủ cho chị T1 không còn dính dáng gì đến ai nữa. Chị không đồng ý với quan điểm anh T. Vì chị làm việc với Tươi thì chị đã thanh toán đầy đủ cho Tươi, không liên quan gì đến anh T. Nay quan điểm của chị yêu cầu Toà án xác định số tiền 332.000.000đ chị trả cho chị T1 và chị T1 đã trả cho anh T. Việc anh T cho rằng chị T1 có phần góp vốn trong thửa đất của chị là không đúng.

*** Chị Nguyễn Thị T là người có yêu cầu độc lập trình bày:** Chị và chị H, anh N là nhóm hay mua đất chung với nhau. Chị H có nói với chị về việc mua chung thửa đất tại thửa đất có số 48, tờ bản đồ số 115 tại thôn Lễ Pháp, xã Tiên Dương, huyện

Đông Anh, Hà Nội. Do chị không đủ tiền nên chị có bảo chị L và anh T góp tiền mua chung. Anh T cũng nhất trí. Mọi việc góp vốn thỏa thuận thì do chị làm việc trực tiếp với chị H. Chị L, anh T không làm việc trực tiếp và thỏa thuận với chị H. Việc anh T chuyển tiền tài khoản của chị H là do chị cung cấp cho anh T. Lúc đó, chị H không biết anh T là ai mà tất cả đều do chị đứng ra. Tháng 5/2022, chị H đã chuyển cho chị số tiền 775.000.000đ. Trong đó 685 đồng tiền gốc góp vốn mua đất và hơn 40 triệu tiền chênh lệch giá gốc và tiền đặt cọc mua đất. Số tiền này chị đã trả cho chị L, anh N do chị L và anh N có nhu cầu bán 1 suất của mình. Còn số tiền của anh T thì ngày 21/3/2023, thì chị H có bán thửa đất trên và chị H đã chuyển tiền cho anh N. Anh N chuyển lại số tiền chị đã chuyển. Ngày 22/3/2023, chị có trao đổi với anh T về việc bán thửa đất trên và anh T đồng ý bán thửa đất trên với 31.000.000đ/m² anh T đồng ý với điều kiện chuyển cho anh T hết số tiền. Anh T thống nhất chuyển 332.000.000đ. Ngày 27/3/2023 chị đã chuyển tiền cho anh T theo yêu cầu của anh T và chị đã chuyển lại cho anh T số tiền 332.000.000.000đ cho anh T vào tài khoản 19033195740699 Ngân hàng Tecombank của anh Bùi Văn Hào do anh T yêu cầu với nội dung mua lại một phần thửa đất trên của anh Ngô Văn T. Còn đối với việc anh T trình bày chị vay tiền của anh T thì chị không đồng ý. Chị và anh T rất nhiều giao dịch hiện nay chị chưa sao kê và chưa khẳng định được số tiền. Hiện tại chị không xác định là chị còn nợ anh T hay không. Tiền chị chuyển cho anh T qua số tài khoản của anh Hào không liên quan đến số tiền chị và anh T đầu tư từ trước mà là tiền chị H trả tiền góp vốn mua thửa đất trên. Nay quan điểm của chị là chị đã thanh toán tiền cho anh T cổ phần mua thửa đất trên nên không có liên quan gì đến anh T và không đồng ý với quan điểm của anh T. Nay quan điểm của chị yêu cầu Tòa án xác định số tiền chị chuyển cho anh T là tiền trả tiền anh T góp tiền mua đất. Đối với số tiền chị nợ anh T chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vì không liên quan đến vụ án này.

*** Chị Nguyễn Thị L trình bày:** Chị và anh T là bạn của chị T1. Chị nhất trí như Hà trình bày, việc góp vốn mua chung đất, chị thông qua chị T1, chị chưa làm việc với chị H lần nào. Ngày 12/4/2022, khi công chứng thửa đất mà chị góp với chị T1 để mua chung thì có chị, chị T1, anh T đi cùng chị H. Trước đó giữa chị và chị H không có giao dịch hay thỏa thuận gì về việc mua chung đất mà chị chỉ làm việc với chị T1. Chị cũng không thấy anh T trao đổi gì với chị H hay thỏa thuận gì với chị H về việc góp vốn mua chung thửa đất trên. Hôm đi công chứng thửa đất thì Tươi có đi đón chị và trên xe có cả anh T. Thì Tươi có nói thửa đất hôm nay đi công chứng là của chị và anh T mỗi người một nửa. Sau đó chị có việc cần rút tiền nên chị trao đổi với Tươi và sau đó Tươi trả tiền chị. Do đó, hiện nay chị không còn dính dáng hay liên quan gì đến thửa đất này. Quan điểm của chị xác định chị không còn quyền lợi hay liên quan gì đến thửa đất này.

*** Anh Vương Khắc T3 trình bày: nhất trí như quan điểm của chị H.**

Tại phiên tòa:

* Nguyên đơn xác định: Số tiền 332.000.000.000đ chị T1 chuyển cho anh vào tài khoản 19033195740699 Ngân hàng Tecombank của anh Bùi Văn Hào là tiền bán mảnh đất thửa đất số 48, tờ bản đồ số 115 tại thôn Lễ Pháp, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, Hà Nội của chị H đứng tên và là phần vốn góp của anh đã chuyển như anh

đã trình bày . Do trước đó chị T1 vay của anh 280.000.000đ từ năm 2020 đến ngày 2022 không có giấy tờ gì mà chỉ có sao kê tài khoản anh chuyển cho chị T1. Nay quan điểm của anh xác định anh vẫn khởi kiện là vì chị T1 đã mua lại cổ phần thửa đất trên mà anh đã góp vốn nhưng chị T1 không đứng tên. Nên anh không rút đơn mà tiếp tục yêu cầu chị T1 trả cho anh số tiền đã vay. Khi nào chị T1 trả anh tiền thì anh mới rút đơn

* Chị H trình bày vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày không nhất trí với yêu cầu của anh T. Chị xác định đã thanh toán tiền góp vốn mua chung thửa đất trên cho chị T1. Chị không có liên quan gì đến anh T. Đề nghị Toà án bác yêu cầu của anh T.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như của các đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ Điều 26, 35, 39 BLTTDS năm 2015;
- Căn cứ Điều 504, 505, 510 BLDS năm 2005;
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Văn T buộc chị Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả giá trị phần góp vốn ban đầu là 342.900.000 đồng.

- Chấp nhận yêu cầu độc lập của Chị Nguyễn Thị H xác định số tiền 332.000.000 đồng là số tiền chị H mua lại một phần giá trị thửa đất số 48, tờ bản đồ số 115 tại thôn Lễ Pháp, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tương ứng với phần vốn góp của anh Ngô Văn T.

- Chấp nhận yêu cầu độc lập của chị Nguyễn Thị T xác định số tiền 332.000.000 đồng không phải là số tiền chị T1 trả nợ cho anh Ngô Văn T mà là tiền mua lại một phần giá trị thửa đất số 48, tờ bản đồ số 115 tại thôn Lễ Pháp, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội của anh Ngô Văn T

- Về án phí:

+ Anh Ngô Văn T phải chịu án phí sơ thẩm 6.127.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận.

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị T số tiền 8.300.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền góp vốn với bị đơn. Bị đơn cư trú tại thôn Lễ Pháp, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, Hà Nội. Do đó đây là tranh chấp Hợp đồng góp vốn nên theo qui định tại

khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

[2] Về nội dung vụ án:

Theo các tài liệu chứng cứ các bên cung cấp và thu thập trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:

Chị H, chị T1, anh N có mối quan hệ từ trước và thường chung nhau buôn bán bất động sản. Tháng 4 các bên có bàn nhau chung tiền mua thửa đất có số 48, tờ bản đồ số 115 tại thôn Lễ Pháp, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, Hà Nội. Do chị T1 không có tiền nên chị T1 đã kêu gọi chị L và anh T chung tiền với chị T1 để góp vốn mua thửa đất trên.

Ngày 12/4/2022, anh T có chuyển tiền bằng hình thức chuyển khoản nhiều lần vào tài khoản của chị Nguyễn Thị H tổng số 3 lần là 685.816.667đ (Trong đó có tiền của chị L nhờ anh chuyển hộ là 342.910.000đ, còn của anh T là số tiền còn lại) để mua thửa đất có số 48, tờ bản đồ số 115 tại thôn Lễ Pháp, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, Hà Nội. Giữa các đương sự không có thỏa thuận bằng văn bản. Mọi giao dịch của anh T đều thông qua chị T1. Tài khoản của chị H là do chị T1 cung cấp cho anh T.

Ngày 18/5/2022, chị H mua lại 1 suất của chị T1, chị L với số tiền 775.000.000đ. Chị H đã chuyển khoản cho chị T1. Trong đó 685 đồng tiền gốc và 40 triệu tiền chênh lệch giá gốc và tiền đặt cọc mua đất. Ngày 27/3/2023 chị T1 đã chuyển tiền cho anh T theo yêu cầu của anh T số tiền 332.000.000.000đ cho anh T vào tài khoản 19033195740699 Ngân hàng Tecombank của anh Bùi Văn Hào do anh T yêu cầu với nội dung mua lại một phần thửa đất trên của anh Ngô Văn T.

Quá trình giải quyết, các đương sự thừa nhận số tiền anh T góp vốn mua thửa đất trên đã được chị T1 thanh toán. Nay chị H, chị T1 yêu cầu xác định đã trả anh T số tiền góp vốn mua đất. Anh T cho rằng chị T1 vẫn còn cổ phần chung mua thửa đất trên với chị T1 và do chị T1 vẫn còn nợ anh số tiền 280.000.000đ nên anh yêu cầu chị T1 phải trả và anh không rút đơn khởi kiện.

Xét, trong quá trình giải quyết vụ án anh T thừa nhận số tiền anh góp vốn mua chung thửa đất trên với chị H đã được chị T1 thanh toán cho anh. Chị T1 chị H, xác định đã thanh toán tiền góp vốn cho anh T. Do đó, việc anh T khởi kiện đòi chị H thanh toán tiền góp vốn là không có căn cứ được chấp nhận.

Đối với yêu cầu độc lập của chị H, chị T1 là có căn cứ và được chấp nhận.

Đối với việc vay nợ giữa anh T và chị T1 không liên quan đến vụ án này. Do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này mà giành quyền khởi kiện cho các đương sự giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có cơ sở.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào ngân sách Nhà nước. Hoàn trả bị đơn và người liên quan số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Căn cứ Điều 504, 505, 510 BLDS năm 2005;
- Khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 157, 158, Điều 271, 273, 277 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Văn T buộc chị Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả giá trị phần góp vốn ban đầu là 332.000.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu độc lập của Chị Nguyễn Thị H xác định số tiền 332.000.000 đồng là số tiền chị H mua lại một phần giá trị thửa đất số 48, tờ bản đồ số 115 tại thôn Lễ Pháp, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tương ứng với phần vốn góp của anh Ngô Văn T.

3. Chấp nhận yêu cầu độc lập của chị Nguyễn Thị T xác định số tiền 332.000.000 đồng không phải là số tiền chị T1 trả nợ cho anh Ngô Văn T mà là tiền mua lại một phần giá trị thửa đất số 48, tờ bản đồ số 115 tại thôn Lễ Pháp, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội của anh Ngô Văn T

4. Đối với yêu cầu anh T yêu cầu chị Nguyễn Thị T phải trả số tiền 280.000.000đ tiền vay. Tòa án không giải quyết trong vụ án này mà giành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

5. Về án phí DS sơ thẩm: 16.600.000đ, anh T phải chịu cả nhưng được trừ vào số tiền 11.018.000đ anh đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0006558 ngày 14/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Anh T phải tiếp tục nộp số tiền 5.582.000đ để sung Ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả chị H số tiền 8.300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0006674 ngày 12/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Hoàn trả chị T1 số tiền 8.300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0006673 ngày 12/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

6. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *TAND T.P Hà Nội;*
- *VKSND huyện Đông Anh;*
- *Chi cục THADS Đông Anh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*

Thịnh Quang Thắng